

Số: 557/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 12 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 429/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc L, sinh năm: 1990; địa chỉ: Căn hộ 07 Tầng 23, Tháp R2, Cao ốc EVR, 968 đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Căn hộ 07 Tầng 23, Tháp R2, Cao ốc EVR, 968 đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 37 do Ủy ban nhân dân Phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/03/2017 không còn giá trị).

b) Về con chung: Không có.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

d) Về án phí về hôn nhân gia đình: Các bên thoả thuận Ông Phạm Ngọc L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn)

đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015916 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, ông L được hoàn trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường Tân Thành, quận Tân Phú, T.P Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THẨM PHÁN
(đã ký)

Lại Thị Thu Thủy